

TÒA ÁN NHÂN DÂN

THỊ XÃ BUÔN HỒ

TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: 24/2020/DS-ST

Ngày: 08-6-2021

“V/v Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Kim Chung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Hồng

2. Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Mai – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 08-6-2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 222/2020/TLST -DS ngày 19 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2021/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2021/QĐST- DS ngày 13 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Minh L và bà Phạm Thị Ngọc V

Địa chỉ: Số 13/8 Nguyễn H, tổ dân phố 1, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. (Ông L ủy quyền cho Bà V tham gia tố tụng theo văn bản uỷ quyền ngày 18/8/2020), có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Phước L và bà Huỳnh Thị Bích L – Điều vắng mặt.

Địa chỉ: Số 90 Hàm N, tổ dân phố 1, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn và đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn bà Phạm Thị Ngọc V trình bày:

Vào ngày 15/01/2018 vợ chồng bà V có cho vợ chồng ông Nguyễn Phước L và bà Huỳnh Thị Bích L vay số tiền gốc 18.000.000 đồng, lãi suất hai bên thoả thuận miệng theo lãi suất của Ngân hàng tại thời điểm vay. Khi vay ông L, bà L viết giấy vay tiền viết tay và hẹn đến ngày 15/4/2018 sẽ trả đủ cả gốc và lãi. Tuy nhiên, ông L, bà L chỉ trả được cho vợ chồng Bà V 5.000.000 đồng và còn nợ lại số tiền 13.000.000 đồng tiền gốc ông L, bà L không chịu trả cho vợ chồng Bà V.

Tại đơn khởi kiện vợ chồng Bà V yêu cầu Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk giải quyết buộc vợ chồng ông Nguyễn Phước L và bà Huỳnh Thị Bích L phải trả cho vợ chồng ông L, Bà V tổng số tiền 19.040.000 đồng, trong đó, nợ gốc 13.000.000 đồng, nợ lãi 6.040.000 đồng (tiền lãi tính từ ngày 15/4/2018 đến ngày 13/8/2020, với lãi suất 20%/năm.

Quá trình giải quyết vụ án, Bà V thay đổi nội dung khởi kiện: Do quá trình giải quyết vụ án ông L, bà L có trả thêm cho Bà V 4 lần với tổng số tiền 6.000.000 đồng tiền gốc, tổng cộng số tiền gốc ông L, bà L đã thanh toán cho ông L, Bà V với số tiền là 11.000.000 đồng.

Tại phiên toà, Bà V rút một phần yêu cầu khởi kiện không yêu cầu ông L, bà L tính lãi suất, mà chỉ yêu cầu Toà án buộc vợ chồng ông L, bà L phải trả cho bà số tiền nợ gốc còn lại là 7.000.000 đồng.

Tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Huỳnh Thị Bích L trình bày:

Bà L thừa nhận lời trình bày của Bà V là đúng, vào ngày 15/4/2018, vợ chồng bà L có vay vợ chồng ông L, Bà V số tiền gốc 18.000.000 đồng, lãi suất hai bên thoả thuận miệng theo lãi suất của Ngân hàng tại thời điểm vay. Khi vay ông L, bà L viết giấy vay tiền viết tay và hẹn đến ngày 15/4/2018 sẽ trả đủ cả gốc và lãi. Tuy nhiên, vợ chồng bà L chỉ trả được cho vợ chồng ông L, Bà V 5.000.000 tiền gốc, quá trình giải quyết vụ án trả thêm được 2.000.000 đồng tiền gốc, tổng cộng đã trả được 7.000.000 đồng tiền gốc,

Vay vợ chồng ông L Bà V yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông L, bà L phải trả cho vợ chồng ông L, Bà V tổng số tiền 16.161.000 đồng, trong đó, nợ gốc 11.000.000 đồng, nợ lãi 5.161.000 đồng (tiền lãi tính từ ngày 15/4/2018 đến ngày 13/8/2020, với lãi suất 20%/năm thì bà L đồng ý trả số tiền trên cho ông L, Bà V.

- Bị đơn ông Nguyễn Phước L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Tại phiên toà ông L, bà L vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục và các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự, đối với bị đơn ông Nguyễn Phước L đã vi phạm Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của nguyên đơn và bị đơn tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn ông Nguyễn Phước L và bà Huỳnh Thị Bích L phải có nghĩa vụ trả cho ông Lê Minh L và bà Phạm Thị Ngọc V số tiền gốc còn lại là 7.000.000 đồng. Do Bà V không yêu cầu ông L, bà L phải trả tiền lãi suất, nên không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào lời trình bày của đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là quan hệ pháp luật hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Phước L và bà Huỳnh Thị Bích L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và hậu quả pháp lý của việc vắng mặt bị đơn phải tự chịu theo quy định của pháp luật về quyền được pháp luật bảo vệ.

[3] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của ông L, Bà V về việc yêu cầu ông L, bà L phải trả tổng số tiền 7.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy: Vào ngày 15/01/2018, vợ chồng ông L, bà L vay của ông L, Bà V số tiền gốc 18.000.000 đồng, ông L, bà L hẹn đến ngày 15/4/2018 sẽ trả cho ông L, Bà V số nợ trên. Tuy nhiên, ông L, bà L mặc dù đã nhiều lần thanh toán nợ nhưng chỉ trả được tổng số tiền gốc 11.000.000 đồng. Khi vay hai bên có lập biên bản về việc vay tiền, ông L, bà L ký xác nhận bên vay, lãi suất hai bên thỏa thuận miệng theo lãi suất của Ngân hàng. Mặt khác, bị đơn bà Huỳnh Thị Bích L cũng đã xác nhận vợ chồng bà có vay vợ chồng ông L, Bà V số tiền 18.000.000 đồng.

Do đến hạn trả nợ nhưng ông L, bà L không thanh toán số nợ còn lại cho ông L, Bà V là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay, nên HĐXX cần buộc vợ chồng ông L, bà L phải trả cho vợ chồng ông L, Bà V số tiền vay là có cơ sở. Tại phiên tòa, Bà V chỉ yêu cầu vợ chồng ông L, bà L chỉ phải trả số tiền nợ gốc còn lại là 7.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi suất nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của Bà V là phù hợp với quy định tại Điều 463, khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự.

[4] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử xét chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Minh L và bà Phạm Thị Ngọc V.

Buộc bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Phước L và bà Huỳnh Thị Bích L phải trả cho vợ chồng ông Lê Minh L và bà Phạm Thị Ngọc V tổng số tiền 7.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án

Bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Phước L và bà Huỳnh Thị Bích L phải chịu 350.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm; Nguyên đơn ông Lê Minh L và bà Phạm Thị Ngọc V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 476.000 đồng theo Biên lai thu tiền số AA/2019/0015606 ngày 19/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tx Buôn Hồ;
- Chi cục THADS tx Buôn Hồ
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trương Kim Chung